**Tuần 25 :**

**CĐ: DẦU MỎ, KHÍ THIÊN NHIÊN, NHIÊN LIỆU**

1. **Dầu mỏ**
2. **Tính chất vật lý**

Là chất lỏng sánh, màu nâu đen, không tan trong nước và nhẹ hơn nước

1. **Trạng thái tự nhiên, thành phần**

Dầu mỏ tập trung thành những vùng lớn ở sâu trong lòng đất, tạo thành mỏ dầu.

* Mỏ dầu có 3 lớp :

 + Lớp khí ở trên (thành phần chính là CH4)

 + Lớp dầu lỏng có hoà tan khí ở giữa.

 + Lớp nước mặn ở dưới đáy.

* Dầu mỏ là hỗn hợp phức tạp của nhiều loại hiđrocacbon và một lượng nhỏ các hợp chất khác
1. **Các sản phẩm chế biến từ dầu mỏ**

Bằng cách chưng cất dầu mỏ, người ta thu được các sản phẩm chế biến dầu mỏ: khí đốt, xăng, dầu thắp (dầu lửa), dầu điezen, dầu mazut, nhựa đường.

1. **Khí thiên nhiên**
* Khí thiên nhiên có trong các mỏ khí nằm dưới lòng đất, thành phần chủ yếu là metan.
* Muốn khai thác khí thiên nhiên người ta khoan xuống mỏ khí. Khí sẽ tự phun lên do áp suất ở các mỏ khí lớn hơn áp suất khí quyển.
* Dùng làm nhiên liệu, nguyên liệu trong đời sống và trong công nghiệp.
1. **Nhiên liệu**
2. **Nhiên liệu là gì?**

Nhiên liệu là những chất cháy được, khi cháy có toả nhiệt và phát sáng.

Ví dụ: than, gỗ, dầu mỏ, cồn đốt, khí gas, khí hidro...

1. **Phân loại**

Dựa vào trạng thái, người ta chia nhiên liệu thành 3 loại:

a/ Nhiên liệu rắn: Than mỏ, gỗ …

than mỏ gồm than gầy, than mỡ, than non và than bùn.

b/ Nhiên liệu lỏng: ét xăng, dầu hoả, rượu..

c/ Nhiên liệu khí: khí thiên nhiên, khí mỏ dầu, khí lò cốc, khí lò cao, khí than

1. **Sử dụng nhiên liệu như thế nào cho hiệu quả**

- Cung cấp đủ không khí hoặc oxi cho quá trình cháy

- Tăng diện tích tiếp xúc của nhiên liệu với không khí hoặc oxi.

- Điều chỉnh lượng nhiên liệu để duy trì sự cháy ở mức độ cần thiết phù hợp với nhu cầu sử dụng nhằm tận dụng nhiệt lượng do sự cháy tạo ra.

- Khi nhiên liệu cháy không hoàn toàn thì sẽ gây lãng phí và làm ô nhiễm môi trường